

Số: 33/2006/QĐ-UBND

*Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 8 năm 2006*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân cấp, ủy quyền**  
**quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và xử lý chuyên tiếp thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 44/2003/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính, hướng dẫn quản lý thanh quyết toán đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 109/TTr- SXD ngày 24 tháng 02 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay quy định về phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cho Giám đốc các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

**1. Chủ trương đầu tư:**

- Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trường hợp theo yêu cầu đột xuất, cấp bách, cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư từng dự án theo thẩm quyền của mình.

**2. Thẩm quyền quyết định đầu tư:**

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột được quyết định đầu tư các dự án thuộc ngân sách của thành phố theo Luật Ngân sách nhà nước, có mức vốn

đầu tư dưới 5 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua;

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện được quyết định đầu tư các dự án thuộc ngân sách của huyện theo Luật Ngân sách nhà nước, có mức vốn đầu tư dưới 3 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân huyện thông qua;

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được quyết định đầu tư các dự án thuộc ngân sách của xã, phường, thị trấn theo Luật Ngân sách nhà nước, có mức vốn đầu tư dưới 1 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua.

### **3. Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:**

a. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình (nhóm A, B, C); báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này);

b. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này);

c. Các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, có giá trị dưới 100 triệu đồng được miễn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

d. Các công trình quan trọng có liên quan đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định riêng cho từng công trình.

### **4. Thẩm định thiết kế cơ sở trong Dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đối với các dự án nhóm B,C:**

a. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở trong Dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công công trình trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên, đối với công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật đô thị ( hè, đường đô thị: theo địa giới hành chính nội thành nội thị, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh, rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị ), công nghiệp vật liệu xây dựng và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

b. Sở Công nghiệp tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở trong Dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công công trình trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên đối với các công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện và các nguồn năng lượng tái tạo), đường dây tải điện, trạm biến áp, khu cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương và các công trình công nghiệp chuyên ngành, trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng;

c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở trong Dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công công trình trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên đối với các công trình thủy lợi, đê điều, nông lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt nông thôn;

d. Sở Giao thông Vận tải tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở trong Dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế bản vẽ thi công công trình trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên đối với các công trình giao thông (trừ đường đô thị theo địa giới hành chính);

e. Chủ đầu tư tự tổ chức việc thẩm định:

- Dự toán, tổng dự toán đối với những công trình xây dựng phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình .

- Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đối với những công trình xây dựng phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình (công trình thiết kế 2 bước) - Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đối với những công trình xây dựng phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình (công trình thiết kế 3 bước).

f. Đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, có giá trị dưới 100 triệu đồng; Chủ đầu tư tự tổ chức lập nếu có đủ năng lực hoặc thuê tổ chức Tư vấn lập thiết kế - dự toán và tổ chức thẩm định;

g. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng.

**5. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán trong Dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đối với các dự án nhóm B,C:**

a. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đối với những công trình xây dựng phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình trước khi đưa ra thi công.

b. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán đối với những công trình xây dựng lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình trước khi đưa ra thi công.

c. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán đối với những công trình được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, có giá trị dưới 100 triệu đồng.

d. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt dự toán đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình không có xây lắp, chỉ thực hiện việc mua sắm trang thiết bị thuộc nguồn vốn cấp tỉnh kể cả nguồn vốn sự nghiệp;

**6. Giấy phép xây dựng:**

Thực hiện theo Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định về Quy trình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

### **7. Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:**

- Sở Xây dựng là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý chất lượng công trình xây dựng tại địa phương;

- Các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành bao gồm: Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã phường thị trấn quyết định đầu tư và giám sát chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn của huyện, thành phố, xã .

### **8. Đấu thầu:**

a. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đấu thầu; thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình thuộc dự án nhóm B, C; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 của Điều này);

b. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kết quả đấu thầu các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (kể cả công tác tư vấn xây dựng) trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này;

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, kết quả đấu thầu các dự án xây dựng công trình đã phân cấp theo khoản 2 Điều này.

### **9. Chỉ định thầu:**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn chỉ định thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa đối với các gói thầu dưới 1 tỷ đồng được phân cấp theo khoản 2 của Điều này.

### **10. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán:**

a. Giao cho Sở Tài chính thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm A,B,C (hoặc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các hạng mục công trình đã hoàn thành, độc lập vận hành sử dụng, không ảnh hưởng đến toàn bộ dự án và do Chủ đầu tư đề nghị nếu xét thấy cần thiết) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh, trừ các công trình đã được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn phê duyệt;

b. Giao cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã phân cấp quyết định đầu tư theo khoản 2 Điều này.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Các nội dung khác về quản lý đầu tư xây dựng công trình không phân cấp, ủy quyền trong Quyết định này, thực hiện đúng theo quy định hiện hành;

- Việc chuyển tiếp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo tính đồng bộ, liên tục và hiệu quả của dự án. Đối với các dự án đã phê duyệt, dự án đã thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán trước khi Nghị định 16/NĐ-CP có hiệu lực nhưng chưa triển khai thì công tác chuẩn bị đầu tư, công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán thực hiện theo Quyết định số 40/2005/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Các giai đoạn còn lại của dự án thực hiện theo Nghị định 16/2005/NĐ-CP;

- Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, Chủ đầu tư thực hiện các nội dung công việc quy định tại Điều 1 Quyết định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.


- Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì và phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan, hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, và thay thế Quyết định số 40/2005/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3, 
  - Bộ Xây Dựng (B/c);
  - TT Tỉnh ủy (B/c);
  - TT HĐND tỉnh (B/c);
  - UBMTTQVN tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh ( B/c);
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Vụ pháp chế-Bộ Xây dựng;
  - Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
  - Công báo tỉnh;
  - Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
  - Đài PT&HT tỉnh;
  - CVP, các PVP UBND tỉnh;
  - Lưu VT-NL-TH-TM-VX-NC-CN (CH-300)
- ( QĐ phân cấp ủy quyền-2006)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lữ Ngọc Cư**